TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2019/HS-PT
Ngày 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Bằng.

- *Các Thẩm phán:* Ông Y Phi Kbuôr.

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 377/2019/TLPT-HS ngày 19/11/2019 đối với bị cáo Hồ Xuân P, Thái Hùng P1, do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 281/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Hồ Xuân P (Tên gọi khác: MX, CN); Sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Minh C (đã chết) và con bà Đặng Thị T, sinh năm 1956, hiện trú tại thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: 03 tiền án. Ngày 05/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện EaH'leo xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 34/HSST. Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 283/HSPT. Ngày 06/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số 131/HSST. Tổng hợp hình phạt của 03 bản án là 09 năm tù, ngày 21/11/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Thái Hùng P1 (Tên gọi khác: TP); Sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số 114 PHC, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Thái L (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1957. Trú tại: 114 PHC, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Đặng Thị Thu N, sinh năm 1999.

Tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 18/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 294/HSST, ngày 06/10/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Ngày 09/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số 209/HSST, ngày 02/02/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 26/6/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 153/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk cho đến nay. Có mặt.

* Bị hại: Trong vụ án này có 05 bị hại nhưng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Xuân P và Thái Hùng P1 là các đối tượng có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích, không có nghề nghiệp đã rủ nhau đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/5/2019 Phi điều khiển xe mô tô chở P ngồi sau thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản của người đi đường trên địa bàn thành phố B, tổng trị giá tài sản các bị cáo Hồ Xuân P và Thái Hùng P1 chiếm đoạt là 103.750.500đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 22/2/2019 tại đoạn đường trước số nhà 09 tổ 1 thôn TH, xã E1, thành phố B, các bị cáo cướp giật của chị Nguyễn Thị Kim O 01 sợi dây chuyền vàng (Dây mì) và 01 mặt hoa Đức Mẹ, vàng Sài Gòn, trọng lượng 3,15 chỉ, trị giá 7.402.500 đồng.

Vụ thứ 2: Ngày 06/3/2019 tại đoạn đường trước số nhà 99 NK, phường TL, thành phố B, các bị cáo cướp giật của chị Đặng Thị Mai T1 01 giỏ xách bằng da bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy S6, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6 loại 16Gb, 42.000.000 đồng tiền Việt Nam, 01 giấy chứng

minh nhân dân, tổng giá trị tài sản 46.350.000 đồng. Chị T1 bị gãy đầu ngón tay đốt 1 ngón 3 và ngón 4 bàn tay trái, tỷ lệ thương tật là 04 %.

Vụ thứ 3: Ngày 25/5/2019 tại đoạn đường trước số nhà 33 TKD, phường TL, thành phố B, các bị cáo cướp giật của chị Đinh Thị L2 01 chiếc giỏ xách bên trong có 6.000.000 đồng tiền Việt Nam, 200 Đô la Mỹ, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ ngân hàng Đông Á, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 giấy chứng minh nhân dân, tổng giá trị tài sản 10.748.000 đồng.

Vụ thứ 4: Ngày 26/5/2019 tại đoạn đường trước số nhà 58 TCV, phường TL, thành phố B, các bị cáo cướp giật của chị Vũ Thị Ánh H 01 giỏ xách bên trong có 1.250.000 đồng tiền Việt Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 plus 64GB, 01 chùm chìa khóa, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, tổng giá trị tài sản 4.250.000 đồng.

Vụ thứ 5: Ngày 27/5/2019 tại đoạn đường trước số nhà 35 NQ, phường TL, thành phố B, các bị cáo cướp giật của chị Dương Thị Thu H1 01 giỏ xách bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 plus 128GB, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X 256GB, 13.000.000 đồng tiền Việt Nam, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 giấy chứng minh nhân dân, thẻ mua hàng, 01 moóc khóa xe ô tô, tổng giá trị tài sản 27.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 281/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân P và Thái Hùng P1 phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Xuân P 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/6/2019; Xử phạt bị cáo Thái Hùng P1 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/6/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 21/10/2019 bị cáo Thái Hùng P1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/10/2019 bị cáo Hồ Xuân P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm b, c,

d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thái Hùng P1 cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có 03 bị hại gồm chị Vũ Thị Ánh H, chị Nguyễn Thị Kim O, chị Dương Thị Thu H1 có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P1, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên việc có thêm tình tiết giảm nhẹ này cũng không thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P1. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ lời khai nhận tội của các bị cáo, kết hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 22/02/2019 đến ngày 27/5/2019 Hồ Xuân P điều khiển xe mô tô chở Thài Hùng P1 ngồi sau thực hiện liên tiếp 05 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố B, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt 103.750.500 đồng. Bị cáo P và P1 đều có nhân thân xấu, có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, đều không có nghề nghiệp nên rủ nhau cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hồ Xuân P, Thái Hùng P1 đề nghị giảm hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiện hình sự cho bị cáo; mức hình phạt 09 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thái Hùng P1 cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ có 03 bị hại gồm chị Vũ Thị Ánh H, chị Nguyễn Thị Kim O, chị Dương Thị Thu H1 có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P1, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P1. Trong 05 lần cướp giật tài sản thì bị cáo P là người chủ động khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo P1 và là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những bị hại; bị cáo P1 chỉ là người giúp sức, điều khiển xe mô tô chở bị cáo P để bị cáo P cướp giật tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm

không phân hóa vai trò trách nhiệm hình sự của người đồng phạm, quyết định mức hình phạt của các bị cáo như nhau là chưa phù hợp. Do vậy, hình phạt của bị cáo Phi phải nhẹ hơn so với hình phạt của bị cáo P. Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân P; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Hùng P1, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Thái Hùng P1.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hồ Xuân P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Thái Hùng P1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân P.

[2] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Hùng P1. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 281/2019/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Xuân P 09 (Chín) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/6/2019.

- Áp dụng điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thái Hùng P1 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/6/2019.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Hồ Xuân P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP.Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột;
- Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- CQ CSĐT Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.B;
- CQTHAHS Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng